

Số: 38 /TB - HVPNVN

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Đại học chính quy năm 2025

Học viện Phụ nữ Việt Nam (Học viện) là cơ sở giáo dục đại học công lập đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia và đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo. Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học và Thông tin tuyển sinh 2025 của Học viện, Học viện Phụ nữ Việt Nam **thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2025** như sau:

1. Ký hiệu trường: HPN.

2. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Vietnam Women's Academy (VWA).

3. Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Cổng thông tin điện tử:

- Website Học viện: <http://hvpnv.vn.edu.vn/>, <https://tuyensinh.hvpnv.vn.edu.vn/>.

- Fanpage Học viện: <https://www.facebook.com/Hocvienphunu/>.

<https://www.facebook.com/TUYENSINHHOCVIENPHUNUVN/>.

5. Điện thoại liên hệ: 0243.775.1750; 0912.347.895; 0912.991.355

6. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

6.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành/ chương trình đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	239	A00, A01, C00, D01
2	Luật	7380101	278	A00, C00, D01, D14, D15
3	Luật Kinh tế	7380107	204	
4	Công nghệ thông tin	7480201	196	A00, A01, D01, D09, X26
5	Công tác xã hội	7760101	474	A00, C00, D01, D14, D15
6	Giới và phát triển	7310399	228	
7	Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	7810103	372	A00, A01, C00, D01
8	Truyền thông đa phương tiện	7320104	214	
9	Kinh tế	7310101	144	A00, C00, D01, D09, X25

TT	Tên ngành/ chương trình đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
10	Kinh tế số	7310109	280	A00, C00, D01, D09, X25
11	Tâm lý học	7310401	255	A01, B03, B08, C00, D01
12	Marketing	7340115	115	A00, A01, C00, D01
	Tổng		2999	

6.2. Mã tổ hợp xét tuyển

STT	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
4	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
5	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
6	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
7	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
8	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
9	D15	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
10	X25	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh
11	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh

7. Đối tượng tuyển sinh: Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

8. Phạm vi tuyển sinh: Học viện tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

9. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1 (PT1): Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh Học viện Phụ nữ Việt Nam – Mã 301.
- Phương thức 2 (PT2): Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 – Mã 100.
- Phương thức 3 (PT3): Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) – Mã 200.
- Phương thức 4 (PT4): Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức năm 2025 - Mã 402.
- Phương thức 5 (PT5): Sử dụng phương thức khác - Mã 500 (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học).

10. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Học viện xác định và công bố quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

11. Điều kiện xét tuyển:

11.1. Điều kiện chung:

Đối tượng dự tuyển được đề cập tại mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị hạn chế các quyền dân sự liên quan đến việc học tập.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

** Trong trường hợp đối tượng dự tuyển là người khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Học viện sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.*

** Đối với các đối tượng diện dự bị đại học thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện.*

11.2. Điều kiện cụ thể:

Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

Đối tượng xét tuyển thẳng gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình theo nhu cầu cá nhân.
- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.
- Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):
 - + Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Học viện quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;
 - + Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;
 - + Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
 - + Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Thí sinh đảm bảo tiêu chí xét tuyển chung tại mục 11.1, ngưỡng cụ thể của từng



✓

ngành Học viện sẽ thông báo sau tại thời điểm tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT; một số quy định cụ thể đối với một số ngành như sau:

+ Ngành Luật và Luật Kinh tế điểm thi môn Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn của các tổ hợp ĐKXT phải ≥ 6.0 điểm (*Bằng chữ: sáu phẩy không*).

+ Ngành Công nghệ thông tin, điểm thi môn Toán trong các tổ hợp đăng ký xét tuyển (ĐKXT) phải ≥ 6.0 điểm (*Bằng chữ: sáu phẩy không*).

Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập của bậc THPT (không xét những trường hợp tốt nghiệp trước năm 2025)

- Thí sinh đảm bảo tiêu chí xét tuyển chung tại mục 11.1, đạt hạnh kiểm Tốt và có tổng điểm trung bình chung kết quả học tập 03 môn thuộc tổ hợp ĐKXT của năm lớp 10, 11, 12 đạt ngưỡng cụ thể của từng ngành. Học viện sẽ thông báo trong Thông báo tuyển sinh tại thời điểm tổ chức xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT; quy định cụ thể đối với một số ngành như sau:

+ Ngành Luật và Luật Kinh tế điểm trung bình chung học tập cả năm lớp 10, 11, 12 của môn Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn của các tổ hợp ĐKXT phải ≥ 6.0 điểm (*Bằng chữ: sáu phẩy không*).

+ Ngành Công nghệ thông tin, điểm trung bình chung học tập cả năm lớp 10, 11, 12 của môn Toán trong các tổ hợp ĐKXT phải ≥ 7.0 điểm (*Bằng chữ: bảy phẩy không*).

Phương thức 4: Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức năm 2025.

Thí sinh đảm bảo tiêu chí xét tuyển chung tại mục 11.1 và đáp ứng ngưỡng cụ thể của từng ngành Học viện sẽ thông báo sau tại thời điểm tổ chức xét tuyển.

Phương thức 5: Sử dụng phương thức khác (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học)

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hoàn thành chương trình dự bị đại học và có tổng điểm trung bình chung kết quả học tập 03 môn thuộc tổ hợp ĐKXT của năm lớp 10, 11, 12 đạt ngưỡng đầu vào.

Nguyên tắc xét tuyển:

- Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Học viện xét theo điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Học viện đảm bảo nguyên tắc xét tuyển của thí sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Học viện.

- Đối với các phương thức 2 và phương thức 3, ngành Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh tế, Kinh tế số điểm trúng tuyển đối với tổ hợp ĐKXT C00 (Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa Lý) cao hơn các tổ hợp ĐKXT khác 01 điểm (*Bằng chữ: một điểm*).

- Học viện không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên cho thí sinh có chứng chỉ nghề.

12. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian đăng ký xét tuyển trên hệ thống Học viện (đối với Phương thức xét tuyển thẳng và Phương thức khác - áp dụng cho đối tượng dự bị đại học): Từ ngày 08/6/2025 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2025.

- Thông báo kết quả xét tuyển Phương thức xét tuyển thẳng: Trước ngày 15/7/2025.



- Thời gian đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT: Từ ngày 16/7/2025 đến 17 giờ 00 ngày 28/7/2025 (đối với tất cả các phương thức tuyển sinh).
- Thông báo kết quả xét tuyển các Phương thức còn lại: Theo lịch chung của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh đạt đủ điều kiện trúng tuyển xác nhận nhập học: Theo lịch chung của Bộ GD&ĐT.

Lưu ý: Trong thời gian tổ chức tuyển sinh, Học viện có thể mở các đợt đăng ký xét tuyển thử nghiệm nhằm hỗ trợ thí sinh có sự chuẩn bị tốt nhất khi đăng ký chính thức.

13. Quy định về hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Đối với Phương thức xét tuyển thẳng và Phương thức khác (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học) thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên hệ thống Học viện và nộp hồ sơ bản cứng về Học viện trong thời gian tổ chức đăng ký xét tuyển gồm:
 - Đối với PT1- Phương thức xét tuyển thẳng:
 - + Bản sao công chứng căn cước công dân.
 - + Bản sao công chứng học bạ THPT.
 - + Bản sao công chứng các minh chứng thuộc đối tượng xét tuyển thẳng.
 - + Các giấy tờ ưu tiên theo quy định về đối tượng ưu tiên (nếu có).
 - Đối với PT5 - Phương thức khác (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học):
 - + Bản sao công chứng căn cước công dân.
 - + Bản sao công chứng Học bạ THPT.
 - + Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (tạm thời) hoặc bản sao Bằng tốt nghiệp THPT.
 - + Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT.
 - + Phiếu kết quả học tập và rèn luyện hoàn thành chương trình dự bị đại học.
 - + Các giấy tờ ưu tiên theo quy định về đối tượng ưu tiên (nếu có).

14. Lệ phí đăng ký: Thí sinh nộp lệ phí theo quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

15. Học phí:

- Theo quy định của Nhà nước cho các trường đại học công lập: dự kiến 499.000 - 548.000 VNĐ/tín chỉ hệ đại học chính quy (tùy thuộc từng ngành đào tạo). Học phí có sự điều chỉnh theo năm học, theo quy định của Nhà nước đối với các trường tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Học viện;
- Hội LHPN Việt Nam các cấp;
- Website Học viện; Website Tuyển sinh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, P.ĐT.

GIÁM ĐỐC ✓



Trần Quang Tiến

